

Hướng Dẫn Cấu Hình NAT Port – Port Forwarding

Nat Port hay Port Forwarding là hình thức mở port cho các ứng dụng trong mạng nội bộ để có thể được quản lý, giám sát hay vận hành từ xa, ra môi trường Internet bên ngoài.

Để cấu hình NAT port cần phải xác định được địa chỉ đích, port gốc (original port hay thông thường là to-port) và port biên dịch (translate port hay dest port), xác định cổng In.interface (interface ngõ vào) hay địa chỉ In.address (thường là địa chỉ WAN).

Cấu hình NAT trong Router Mikrotik click vào **IP -> Firewall -> NAT** chọn vào **Add New**,

#	Action	Chain	Src. Address	Dst. Address	Prot...	Src. Port	Dst. Port	Any. P
0	passthro	unused-hs-c						
1	dst-nat	dstnat			6 (tcp)		88	
2	masquer	srcnat						
3	masquer	srcnat	192.168.101.0/24					

Cấu hình các thông số sau:

HỢP ĐỒNG CỦA NIỀM TIN

Interfaces

Bridge

Switch

PPP

Mesh

MPLS

IP

ARP

Accounting

Addresses

DHCP Client

DHCP Relay

DHCP Server

DNS

Firewall

Hotspot

IPsec

Neighbors

Packing

Pool

Routes

SMB

SNMP

Services

OK Cancel Apply Remove Reset Counters

not invalid

Enabled

General

Chain **dstnat** **Loại NAT là Dest. Nat**

Src. Address

Dst. Address

Protocol **6 (tcp)** **Giao thức ứng dụng**

Src. Port

Dst. Port **456** **Port ứng dụng muốn NAT ra ngoài**

Any. Port

In. Interface **wan pppoe-out1** **Ngõ vào của mạng ngoài Internet**

Out. Interface

Packet Mark

IP Fragment

Action

Action **dst-nat** **Chọn Action là Dest.Nat tương ứng trong chain**

To Addresses **192.168.1.50** **IP nội bộ của thiết bị chạy ứng dụng**

To Ports **456** **Port ứng dụng**

Lưu ý: Có thể tùy chọn nhập địa chỉ *IP WAN* (nếu có) để thay cho lựa chọn *In.Interface*

HỢP ĐỒNG CỦA NIỀM TIN